

# HỆ THỐNG CÁC DI TÍCH THỜ AN DƯƠNG VƯƠNG Ở VIỆT NAM

VŨ THỊ NHUNG\*

**Tóm tắt:** Tín ngưỡng thờ An Dương Vương - vị vua sáng lập nước Âu Lạc là một hiện tượng văn hóa độc đáo, kết tinh ký ức lịch sử và tâm thức “uống nước nhớ nguồn” của người Việt. Trên cơ sở khảo sát thực địa kết hợp phân tích tư liệu, bài viết nhận diện hệ thống 17 di tích thờ An Dương Vương phân bố từ Cổ Loa (Hà Nội) đến Thanh Hóa và Nghệ An, vận dụng các khung lý thuyết về không gian thiêng, ký ức cộng đồng và sáng tạo truyền thống để luận giải quá trình thiêng hóa và địa phương hóa nhân vật lịch sử - huyền thoại này. Kết quả cho thấy, mạng lưới di tích không chỉ phản ánh sự tiếp biến giữa lịch sử và huyền thoại, mà còn là minh chứng cho năng lực sáng tạo văn hóa của cộng đồng địa phương.

**Từ khóa:** An Dương Vương, thiêng hóa, địa phương hóa, không gian thiêng, di sản văn hóa.

**Abstract:** The cult of An Duong Vuong - the founding monarch of the ancient state of Au Lac - represents a distinctive cultural phenomenon, encapsulating both the historical memory and the Vietnamese ethos of “drinking water, remembering the source”. Drawing upon extensive field surveys in conjunction with critical documentary analysis, this study identifies and examines a network of seventeen worship sites dedicated to An Duong Vuong, spanning from Co Loa (Hanoi) to Thanh Hoa and Nghe An. Employing theoretical frameworks on sacred space, collective memory, and traditional creativity, the article elucidates the processes of sacralization and localization associated with this historical-legendary figure. The findings indicate that the network of sites not only embodies the dynamic interplay between history and legend but also constitutes compelling evidence of the cultural creativity and identity-forming capacity of local communities.

**Keywords:** An Duong Vuong, sacralization, localization, sacred landscape, cultural heritage.

## 1. Mở đầu

Tín ngưỡng thờ các nhân vật lịch sử - huyền thoại là một hiện tượng phổ biến trong đời sống văn hóa tâm linh của người Việt. Trong số đó, An Dương Vương vị vua sáng lập nhà nước Âu Lạc và xây dựng thành Cổ Loa không chỉ hiện diện đậm nét trong huyền sử dân tộc (1), mà còn là đối tượng thờ tự trải dài ở nhiều địa phương miền Bắc và Bắc Trung Bộ. Hệ thống di tích thờ An Dương Vương phản ánh không chỉ lòng tôn kính đối với một vị vua, mà còn cho thấy cơ chế vận hành của ký ức cộng đồng (2), quá trình thiêng hóa và địa phương hóa nhân vật lịch sử trong không gian tín ngưỡng Việt Nam.

Theo khảo sát thực địa do tác giả tiến hành giai đoạn 2023-2025, hiện có ít nhất 17 di tích thờ An Dương Vương được xác lập tại các tỉnh, thành: Hà Nội, Hải Phòng, Cao Bằng, Ninh Bình, Hưng Yên, Thanh Hóa và Nghệ An. Trong đó, Cổ Loa (Hà Nội)

được xem là trung tâm phụng thờ chính, nổi bật với đền Thượng cùng hệ thống đình làng cổ truyền gắn với truyền thuyết xây thành ốc và nỏ thần Kim Quy. Khu vực Thanh Hóa và Nghệ An lưu giữ những di tích tiêu biểu gắn với hành trình tuần tiết và sự hóa thân huyền thoại của nhà vua, nổi bật là đền thờ An Dương Vương ở Sầm Sơn và đền Cuông trên núi Mộ Dạ.

Từ góc độ nghiên cứu văn hóa tín ngưỡng, việc khảo cứu hệ thống di tích thờ An Dương Vương không chỉ giúp nhận diện không gian thiêng (3), gắn với nhân vật lịch sử huyền thoại, mà còn góp phần làm sáng rõ cơ chế hình thành bản sắc địa phương, quá trình chuyển hóa từ nhân thần sang linh thần, cùng vai trò của ký ức cộng đồng (4) trong việc bảo vệ di sản văn hóa. Các di tích này, với kiến trúc, nghi lễ và truyền thuyết đi kèm, đã kiến tạo nên một “mạng lưới thiêng” liên vùng, nơi truyền thống lịch sử giao thoa với niềm tin dân

gian, và nơi quá khứ được tái hiện sinh động trong đời sống hiện tại thông qua các thực hành văn hóa.

## 2. Không gian phân bố hệ thống di tích thờ An Dương Vương

An Dương Vương (Thục Phán) là nhân vật lịch sử huyền thoại giữ vị trí đặc biệt trong tiến trình dựng nước của dân tộc Việt Nam. Ông được

xem là người kế tục sự nghiệp các Vua Hùng và sáng lập nhà nước Âu Lạc, với trung tâm chính trị quân sự đặt tại thành Cổ Loa. Vai trò ấy đã đưa An Dương Vương trở thành nhân vật được thờ phụng rộng rãi, với hệ thống di tích phân bố từ đồng bằng Bắc Bộ đến vùng ven biển Bắc Trung Bộ.

Từ khảo sát thực địa kết hợp với sử liệu và tư liệu địa phương, tác giả thống kê được 17 di tích thờ An Dương Vương, phân bố tại: Hà Nội có 8 di tích, Hải Phòng có 2 di tích, Cao Bằng có 1 di tích, Hưng Yên có 2 di tích, Ninh Bình có 1 di tích, Thanh Hóa có 1 di tích và Nghệ An có 2 di tích. Các di tích này bao gồm 6 đền thờ, 10 đình làng và một thành cổ. Lịch sử Việt Nam, ghi nhận rằng: “Hiện tại, còn dấu vết của một tòa thành ở Cao Bằng, dân gian gọi là Thành Bản Phủ. Tương truyền đây là thành của Tục Pán (Thục Phán), người đã giành chiến thắng và được tôn làm vua nước Nam Cương sau cuộc đua tài *Cầu chửu cheng vua* (Chín chúa tranh vua). Thành này có hai lớp tường thành đất bao bọc, gọi ra truyền thống đắp thành Cổ Loa sau khi An Dương Vương rời Cao Bằng xuống đóng đô ở đồng bằng” (5).

Cổ Loa - trung tâm chính trị của nhà nước Âu Lạc, là nơi tập trung nhiều di tích nhất, gồm đền Thượng, đình Cổ Loa và hệ thống đình làng cổ thuộc “bát xã Loa thành”.

Không gian tín ngưỡng thờ An Dương Vương không giới hạn ở khu vực trung tâm, mà lan tỏa dọc theo các trục địa lý, lịch sử gắn với hành trình Nam tiến, tuấn tiết và hóa thân của nhà vua. Nếu các đình, đền tại vùng Cổ Loa chủ yếu phản ánh vai trò sáng lập thành trì, bảo vệ quốc gia, thì các di tích ở Thanh Hóa và Nghệ An lại gắn liền với giai đoạn cuối cùng của huyền thoại: sự tan rã của nhà nước Âu Lạc, bị



Đội tế lễ nam rước lễ vào đền Cổ Loa tại lễ hội Cổ Loa, Hà Nội năm 2025 (Nguồn: tác giả)

kịch với công chúa My Châu và sự hóa thân tại núi Mộ Dạ (đền Cuông).

Cần nhấn mạnh rằng, hệ thống di tích này không được kiến tạo đồng thời hoặc bởi một quyền lực trung ương duy nhất, mà hình thành theo thời gian, được cư dân tại chỗ dựng lập, gìn giữ và tái tạo qua nhiều triều đại. Mỗi di tích không chỉ là nơi thờ

cúng, mà còn là một “không gian ký ức” (*memory scape*), nơi cộng đồng tái hiện lịch sử dân tộc qua nghi lễ, lễ hội và truyền thuyết. Sự phân bố đa dạng của hệ thống di tích thờ An Dương Vương vừa phản ánh tầm ảnh hưởng sâu rộng của ông trong tâm thức dân gian, vừa là minh chứng cho cơ chế địa phương hóa và thiêng hóa một nhân vật lịch sử trong cấu trúc tín ngưỡng Việt Nam.

## 3. Trung tâm Cổ Loa - Quốc đô và không gian thiêng khởi nguyên

Cổ Loa - kinh đô của nhà nước Âu Lạc dưới thời An Dương Vương không chỉ là một di tích khảo cổ học có giá trị đặc biệt, mà còn là trung tâm tín ngưỡng hàng đầu trong hệ thống thờ phụng vị vua này. Nơi đây lưu giữ ký ức cộng đồng về An Dương Vương không chỉ qua huyền thoại thành ốc, nỏ thần Kim Quy, mà còn hiện diện sinh động trong các đền, đình, lễ hội và thực hành nghi lễ dân gian kéo dài hàng thế kỷ (6).

Tiêu biểu nhất là đền Thượng, đền thờ chính An Dương Vương xây dựng trên một gò đất cao ở góc Tây Nam thành Nội, thuộc khu di tích Cổ Loa. Đền được kiến trúc theo nguyên tắc trục thần đạo “từ ngoại nhập nội”, gồm nghi môn ngoại, sân thượng, nghi môn nội, tiền tế, trung đường, hậu cung, cùng hệ thống hồ nước và giếng thiêng. Trong hậu cung, bài vị đề 6 chữ “Thánh tổ An Dương Vương Hoàng đế” được đặt trang trọng, cạnh tượng đồng bán thân đúc năm Đinh Dậu 1897 (theo dòng chữ khắc ở vai phải tượng). Bên cạnh là tượng thần Kim Quy và cây nỏ thần sơn son thếp vàng, biểu tượng kết hợp giữa yếu tố nhân thần và vật linh trong tín ngưỡng dân gian.

Từ đền Thượng tỏa ra hệ thống đình làng cổ truyền, gồm đình Cổ Loa và bảy đình làng thuộc “bát

xã Loa thành”: Mạch Tràng, Cầu Cả, Sắn Dã, Thu Cưu, Văn Thượng, Vạn Lộc và Đài Bi. Tương truyền, mỗi làng này từng là một trấn quân bảo vệ thành Cổ Loa, do các tướng lĩnh dưới quyền An Dương Vương trấn giữ (7). Vì vậy, ông được tôn vinh như một thành hoàng bảo hộ, thờ tại đình làng, với nghi lễ đặc trưng là lễ rước kiệu từ đình về đền Thượng vào mùng 6 tháng Giêng hằng năm. Sự lặp lại thường niên của nghi lễ này vừa là hình thức tái hiện ký ức lịch sử, vừa khẳng định vị trí trung tâm thiêng liêng của Cổ Loa trong tâm thức người Việt.

Đáng chú ý là kiến trúc đình Cổ Loa, còn gọi là “Ngự triều di quy”, tương truyền là nơi vua thiết triều. Công trình có kiến trúc hình chữ Đinh, gồm đại đình rộng, am thờ My Châu và không gian lân cận. Các yếu tố cảnh quan gắn liền với truyền thuyết như giếng Ngọc, hồ nước, gò cao đã cùng kiến trúc tạo nên một tổ hợp không gian linh thiêng được cộng đồng tôn kính và duy trì qua nhiều thế kỷ.

Từ góc độ nghiên cứu tín ngưỡng, Cổ Loa không chỉ là “quốc đô đầu tiên” của người Việt cổ, mà còn là hạt nhân hình thành một “hệ thống tín ngưỡng nhà nước sơ khai”, nơi hội tụ yếu tố lịch sử, huyền thoại và không gian thiêng. Vai trò của An Dương Vương tại Cổ Loa vượt lên tư cách người sáng lập nhà nước, để trở thành thần linh bảo hộ quốc gia, minh chứng tiêu biểu cho tiến trình thần thánh hóa nhân vật lịch sử trong truyền thống Việt Nam.

#### **4. Đền thờ An Dương Vương tại Thanh Hóa, dấu tích trên hành trình Nam tiến**

Theo truyền thuyết, sau thất bại trước quân Triệu Đà, An Dương Vương trên đường rút lui về phương Nam đã chém công chúa My Châu và gieo mình xuống biển. Trên hành trình bi tráng ấy, vùng đất Thanh Hóa, nơi giao thoa giữa cửa biển, đồng bằng và đồi núi, trở thành một điểm dừng mang đậm sắc thái huyền thoại. Tại đây, cư dân địa phương đã lưu dấu bước chân của vị vua Âu Lạc, đồng thời kiến lập một trung tâm tín ngưỡng đặc biệt: đền thờ An Dương Vương ở thôn Bình Hòa, phường Sầm Sơn.

Đền được xây trên vị trí mà dân gian tin là nơi An Dương Vương đánh rơi chiếc đai vàng trước khi tuấn tiết. Cánh đồng trước đền từ đó được gọi là “Đài Vương” (tức Đai Vàng). Để tưởng nhớ công lao dựng nước của ông, cộng đồng đã dựng đền, đồng thời phối thờ công chúa My Châu. Trải qua nhiều lần trùng tu, ngôi đền hiện mang phong cách kiến trúc truyền thống vùng Bắc Bộ - Bắc Trung

Bộ, với bố cục “ngoại - nội” rõ nét, phản ánh sự hòa trộn giữa kiến trúc đồng bằng và yếu tố dân gian ven biển (8).

Quần thể kiến trúc gồm: nghi môn chông diêm ba tầng, sân tế, đại bái, trung điện và hậu cung nối tiếp trên trục thần đạo. Trong hậu cung đặt long ngai, bài vị và linh tượng An Dương Vương khoác long bào màu vàng, đội mũ rồng, bên cạnh là đôi hia và hộp gỗ chứa 16 sắc phong. Bên phải đền là điện thờ công chúa My Châu, nơi đặt tượng My Châu mặc áo trắng, phía trước đề bốn chữ “Mẫu nghi thiên hạ”, chi tiết gọi liên tưởng tới tín ngưỡng thờ Mẫu Thoải trong hệ thống thờ Mẫu Việt Nam. Phía sau đền chính là đền thờ Tam tòa Thánh Mẫu, tạo nên một không gian tín ngưỡng hoàn chỉnh, kết hợp giữa thờ Vua - thờ Mẫu - thờ Nữ thần sông nước, phản ánh sự giao thoa và tính linh hoạt của niềm tin dân gian tại vùng ven biển Thanh Hóa.

Điểm nổi bật trong trường hợp này là quá trình địa phương hóa nhân vật lịch sử. An Dương Vương từ hình ảnh nhà vua dựng thành Cổ Loa ở Bắc Bộ được tái hiện tại Sầm Sơn như một vị thần ban phúc lành, phù hộ dân chài và cư dân ven biển. My Châu vốn mang hình tượng bi kịch được hóa thân thành một mẫu thần, vị chủ quản sông nước, biểu tượng cho đức hy sinh và lòng bao dung. Đây là minh chứng điển hình cho sự sáng tạo của cộng đồng trong việc thiêng hóa lịch sử và thích ứng văn hóa theo bối cảnh địa phương.

Đặc biệt, đền thờ An Dương Vương tại Thanh Hóa còn được nhìn nhận như một “bản mô phỏng” không gian Cổ Loa, với trục kiến trúc kết hợp đình - nhị - tam, tượng trưng cho sự “kế thừa - tái hiện” trung tâm thiêng khởi nguyên ở một miền đất mới. Năm 1997, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VHTTDL) đã công nhận đền thờ An Dương Vương và công chúa My Châu là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia (9). Sự ghi nhận này không chỉ xác lập giá trị văn hóa lịch sử của di tích, mà còn củng cố vai trò của Thanh Hóa như một “mắt xích trung gian” trong trục không gian thiêng từ Cổ Loa đến đền Cuông (Nghệ An).

#### **5. Đền Cuông, Nghệ An - Biểu tượng kết thúc huyền thoại và hóa thân**

Trong dòng chảy truyền thuyết về An Dương Vương, vùng đất Nghệ An, cụ thể là núi Mộ Dạ (xã An Châu) được xem là nơi khép lại bi kịch của nhà nước Âu Lạc. Theo dân gian, sau khi chém công

chúa My Châu, An Dương Vương đã gieo mình xuống biển tại cửa Hiền, để lại dấu ấn bí tráng trong huyền sử Việt. Tại chính địa điểm này, cộng đồng cư dân đã dựng đền Công một thiết chế tín ngưỡng tiêu biểu gắn liền với sự hóa thân của nhà vua, từ nhân vật lịch sử thành linh thần được thờ tự lâu dài (10).

Đền Công tọa lạc trên sườn núi Mộ Dạ, quay mặt ra biển Đông, mang thể “tọa sơn hướng thủy”, một bố cục phong thủy hàm ý tụ linh, hội tụ và sinh phúc lộc. Theo sử liệu và văn bia, đền được dựng từ thời Hậu Lê; đến năm Tự Đức Giáp Tý (1864) được trùng tu lớn, khi ấy nơi đây thờ “Vua Chủ” tên gọi dân gian của An Dương Vương. Trải qua nhiều lần tôn tạo qua các triều đại, đến năm 1975, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VH-TT-DL) đã công nhận đền Công là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia

Tổng thể kiến trúc đền Công gồm ba công vào, nhà bia, sân tế, nghi môn, tả vu, hữu vu, hạ điện, trung điện và hậu cung nằm dọc theo trục thần đạo. Trung tâm thờ phụng là bài vị và tượng đồng An Dương Vương đúc năm 2012, thay thế tượng gỗ cũ hiện được di chuyển về đình Xuân Ái để bảo quản. Bên tả hậu cung thờ thân phụ và bên hữu thờ thân mẫu của nhà vua, chi tiết cho thấy sự kết hợp giữa tín ngưỡng nhân thần và quá trình thiêng hóa nguồn cội gia tộc (11).

Tại trung điện, tượng thờ tướng quân Cao Lỗ, công thần khai quốc, cùng tượng công chúa My Châu và thần Kim Quy tạo nên một *tam vị hộ giá*, ba trụ cột huyền thoại của nhà nước Âu Lạc trong tâm thức dân gian. Điều này khẳng định tính chất tập thể và tính linh hoạt của tín ngưỡng thờ vua, nơi không chỉ cá nhân nhà vua mà toàn bộ lực lượng liên quan mật thiết cũng được đưa vào không gian thờ tự.

Điểm đặc sắc của đền Công là lối nhỏ phía sau dẫn lên đỉnh núi Mộ Dạ, nơi có đền thờ công chúa My Châu và tượng Cao Lỗ. Đây là dạng *không gian huyền thoại phân tầng*, trong đó các cấp độ tâm linh và cốt truyện được kiến tạo theo cao độ địa hình: từ tuần tiết, oan khuất đến hóa thân; từ sân điện dưới chân núi đến đỉnh cao linh thiêng. Sự bố trí này tạo nên hiệu ứng thiêng hóa mạnh mẽ, giúp người hành hương trải nghiệm trọn vẹn một hành trình tâm linh.

Tương tự Cổ Loa và Sầm Sơn, đền Công phản ánh những sáng tạo của cộng đồng trong việc *nội hóa* một huyền thoại dân tộc qua các thực hành tín ngưỡng thường niên. Lễ hội đền Công được tổ chức

vào ngày 15-2 âm lịch, gồm các nghi lễ tế tự, rước kiệu và trò diễn dân gian như “My Châu hóa đá” hay “An Dương Vương tuần tiết”, tạo nên một không gian tái hiện lịch sử sống động, duy trì mạch văn hóa tâm linh xuyên thế hệ.

Từ góc nhìn nghiên cứu tín ngưỡng, đền Công có thể được xem là biểu tượng hoàn mãn của tiến trình thiêng hóa An Dương Vương, nơi kết tinh các yếu tố huyền thoại, vật linh, địa linh và nghi lễ dân gian. Đồng thời, đây cũng là điểm nút kết nối mạng lưới thờ tự liên vùng, góp phần định hình trục không gian linh thiêng Cổ Loa - Sầm Sơn - Mộ Dạ, minh chứng cho khả năng thích ứng và biến đổi của tín ngưỡng dân gian trong dòng chảy lịch sử và bối cảnh địa văn hóa Việt Nam.

## 6. Từ thiêng hóa đến địa phương hóa - quá trình cấu thành mạng lưới tín ngưỡng thờ vua

Trong toàn bộ hệ thống di tích thờ An Dương Vương, trải dài từ Cổ Loa đến Nghệ An, có thể nhận thấy một nguyên lý xuyên suốt chi phối sự hình thành và tồn tại của mạng lưới tín ngưỡng này: sự kết hợp giữa quá trình thiêng hóa và địa phương hóa nhân vật lịch sử huyền thoại trong đời sống văn hóa dân gian Việt Nam. An Dương Vương, từ hình ảnh một vị vua trong huyền sử với truyền thuyết thành ốc và nỏ thần Kim Quy, đã trở thành đối tượng thờ phụng linh thiêng của nhiều cộng đồng cư dân qua hàng nghìn năm. Quá trình thiêng hóa ấy không diễn ra trong khuôn khổ cứng nhắc hay do triều đại áp đặt, mà là một tiến trình mềm dẻo, tự phát từ ký ức cộng đồng, được nuôi dưỡng qua lễ hội, sắc phong, diễn xướng dân gian và các nghi lễ định kỳ hằng năm.

Cùng với sự thiêng hóa mang tính quốc gia tại trung tâm Cổ Loa, hình tượng An Dương Vương còn được địa phương hóa mạnh mẽ khi đi vào không gian tín ngưỡng từng vùng. Ở Thanh Hóa, ông hiện lên như vị thần gắn với cửa biển, phù hộ dân chài, phối thờ cùng công chúa My Châu, nay được hóa thân thành Mẫu Thoải, biểu tượng của sự nữ tính, bao dung và phồn thực. Tại Nghệ An, hình tượng này tiếp tục được mở rộng khi “ngự trị” trên núi Mộ Dạ, nơi hội tụ yếu tố địa linh, vật linh và nhân thần, trở thành điểm hội tụ tín ngưỡng gắn với không gian tâm linh đặc biệt của vùng đất khép lại hành trình huyền thoại. Những dị bản truyền thuyết ở các địa phương, như chuyện My Châu hóa đá, đầm Rồng, giếng Ngọc, bãi Vua, hay đai vàng rơi xuống ruộng, cho

thấy cộng đồng không chỉ tiếp nhận mà còn sáng tạo thêm chi tiết, làm giàu biểu tượng và linh thiêng hóa chính không gian sống của mình.

Đáng chú ý, ở mỗi di tích, An Dương Vương không tồn tại như một thực thể độc lập, mà luôn gắn với hệ thống biểu tượng đồng hành: My Châu, Kim Quy, Cao Lỗ, chiếc nỏ thần, giếng Ngọc... Tất cả hợp thành một “vũ trụ thiêng” có tính kết cấu chặt chẽ và biểu cảm cao trong văn hóa dân gian. Mỗi không gian thờ tự vừa mang tính độc lập với huyền thoại, nghi lễ, kiến trúc riêng, vừa hòa vào mạch chung liên vùng về hình tượng An Dương Vương như biểu tượng văn hóa tín ngưỡng cội nguồn của người Việt. Sự đan xen giữa thống nhất và đa dạng ấy tạo nên sức sống bền bỉ và khả năng thích ứng cao của tín ngưỡng thờ vua trong dòng chảy lịch sử văn hóa Việt Nam.

Sự thiêng hóa An Dương Vương không chỉ dừng ở việc phong thần hay đặt tượng thờ, mà còn là quá trình tái sinh ký ức cộng đồng thông qua lễ hội, trò diễn, sắc phong và niềm tin dân gian vào năng lực siêu nhiên của vị thần bảo hộ quốc gia. Người dân tin rằng An Dương Vương có thể che chở xóm làng bình yên, ban mùa màng tươi tốt, hóa giải tai ương và truyền cảm hứng gắn với đạo lý uống nước nhớ nguồn. Những giá trị ấy không chỉ kiến tạo không gian thiêng trong đời sống tâm linh, mà còn củng cố bản sắc địa phương, giáo dục truyền thống lịch sử và mở ra nền tảng cho các mô hình du lịch văn hóa hiện đại.

Vì vậy, hệ thống di tích thờ An Dương Vương không chỉ là tập hợp các địa điểm hành lễ, mà còn là nơi ký ức lịch sử gặp gỡ hiện tại, nơi cộng đồng khẳng định bản sắc và tái cấu trúc mối quan hệ giữa con người với linh thần, giữa quá khứ và hiện tại, giữa huyền thoại và địa - sinh thái - văn hóa. Đây là minh chứng sinh động cho thấy tín ngưỡng nhân thần không chỉ là sản phẩm của niềm tin, mà còn là *động lực nuôi dưỡng sức mạnh cộng đồng* và bảo đảm tính bền vững của di sản văn hóa Việt Nam.

### **7. ĐỐI SÁNH VỚI CÁC HIỆN TƯỢNG THỜ NHÂN THẦN KHÁC Ở VIỆT NAM**

Tín ngưỡng thờ An Dương Vương, xét trong tổng thể các hiện tượng thờ nhân thần ở Việt Nam, có nhiều nét chung nhưng cũng thể hiện những đặc thù nổi bật.

Trước hết, tương tự như tín ngưỡng thờ Hùng Vương, An Dương Vương được gắn với thời kỳ lập quốc và có phạm vi ảnh hưởng liên vùng, trải dài qua

nhiều tỉnh thành. Cả hai trường hợp đều hội tụ yếu tố thiêng hóa mang tính quốc gia, được triều đình các thời công nhận và ban sắc phong, đồng thời được cộng đồng địa phương duy trì qua lễ hội và nghi thức truyền thống. Tuy nhiên, nếu tín ngưỡng thờ Hùng Vương tập trung vào một địa điểm trung tâm duy nhất - đền Hùng (Phú Thọ) thì mạng lưới thờ An Dương Vương trải dài theo một trục địa văn hóa từ Bắc Bộ xuống Bắc Trung Bộ, phản ánh sự dịch chuyển không gian gắn với huyền thoại và lịch sử của nhân vật.

So với tín ngưỡng thờ Trần Hưng Đạo (Đức Thánh Trần), một hiện tượng có tính lan tỏa mạnh trong dân gian, thì thờ An Dương Vương ít phổ biến hơn về số lượng điểm thờ, nhưng lại nổi bật ở sự kết hợp chặt chẽ giữa lịch sử, huyền thoại và yếu tố vật linh (nỏ thần, Kim Quy, giếng Ngọc). Trong khi thờ Đức Thánh Trần thường gắn với hình tượng anh hùng chống ngoại xâm và mang sắc thái “hào khí Đông A”, thì thờ An Dương Vương mang tính chất bi hùng, gắn với một triều đại vừa lập quốc vừa sụp đổ, từ đó hình tượng vua được “tái sinh” thành thần bảo hộ.

Khác với các trường hợp thờ nữ thần như Bà Triệu, Bà Chúa Xứ, tín ngưỡng thờ An Dương Vương thường kèm theo sự phối thờ các nhân vật phụ trợ, đặc biệt là công chúa My Châu, với nhiều biến thể về hình tượng: từ biểu tượng bi kịch của sự mất nước đến hóa thân thành Mẫu Thoải mang ý nghĩa phồn thực và bảo hộ sông nước. Điều này tạo nên một hệ thống biểu tượng đồng hành phong phú, khó tìm thấy ở các tín ngưỡng thờ nhân thần khác.

Điểm khác biệt quan trọng nữa là cấu trúc phân bố không gian. Nhiều tín ngưỡng nhân thần ở Việt Nam gắn với một địa phương hoặc một vùng văn hóa cụ thể, trong khi thờ An Dương Vương hình thành *một mạng lưới liên kết liên vùng*, kết nối từ trung tâm Cổ Loa đến các “mắt xích” trung gian như Sầm Sơn (Thanh Hóa) và kết thúc tại Mộ Dạ (Nghệ An). Chính sự nối dài này tạo điều kiện cho việc hình thành các trục hành hương có tiềm năng khai thác về du lịch văn hóa tâm linh.

Từ đối sánh trên, có thể thấy tín ngưỡng thờ An Dương Vương vừa chia sẻ những điểm chung với các hiện tượng thờ nhân thần khác (yếu tố thiêng hóa, gắn kết cộng đồng, duy trì qua lễ hội và các phong tục tập quán), vừa có đặc điểm riêng về cốt truyện huyền thoại, cấu trúc phân bố, hệ thống biểu tượng đồng

hành và sắc thái bi hùng. Chính những yếu tố này làm cho trường hợp An Dương Vương trở thành một minh chứng sinh động cho sự linh hoạt và khả năng sáng tạo của tín ngưỡng dân gian Việt Nam.

### 8. Kết luận

Khảo sát và phân tích hệ thống di tích thờ An Dương Vương từ Cổ Loa đến đền Cuông cho thấy đây không chỉ là hiện tượng thờ tự gắn với một nhân vật lịch sử huyền thoại, mà còn là một mạng lưới tín ngưỡng liên vùng mang chiều sâu văn hóa lịch sử. Mạng lưới này phản ánh sinh động cách cộng đồng kiến tạo, duy trì và thiêng hóa ký ức tập thể qua nhiều thế kỷ. Mỗi di tích đều mang những dấu ấn riêng về không gian, kiến trúc, truyền thuyết và dị bản, song tất cả hợp thành một mạch thống nhất trong cấu trúc thờ tự liên vùng.

Việc vận dụng các khung lý thuyết không gian thiêng (12), ký ức cộng đồng (13) và sáng tạo truyền thống (14) đã cho phép luận giải sâu cơ chế vừa thiêng hóa vừa địa phương hóa hình tượng An Dương Vương. Lý thuyết “không gian thiêng” giúp nhận diện rõ trục Cổ Loa - Sầm Sơn - Mộ Dạ cùng quan hệ trung tâm, vệ tinh giữa các điểm thờ. Lý thuyết “ký ức cộng đồng” giải thích cách các cộng đồng tiếp nhận, tái tạo và duy trì câu chuyện huyền thoại qua nghi lễ, lễ hội, diễn xướng và vật linh. Trong khi đó, khái niệm “sáng tạo truyền thống” soi sáng quá trình chính thức hóa, bổ sung và làm giàu thêm hệ biểu tượng, tạo nên sự đa dạng mà vẫn giữ bản sắc chung của tín ngưỡng.

So sánh với các hiện tượng thờ nhân thần khác như Hùng Vương, Đức Thánh Trần, Bà Triệu hay Bà Chúa Xứ cho thấy tín ngưỡng thờ An Dương Vương vừa chia sẻ những yếu tố phổ quát (thiên hóa nhân vật lịch sử, gắn kết cộng đồng, duy trì qua lễ hội), vừa sở hữu những đặc thù riêng: cấu trúc phân bố liên vùng, sắc thái bi hùng của cốt truyện và hệ thống biểu tượng đồng hành phong phú (Mỵ Châu, Kim Quy, Cao Lỗ, nỏ thần, giếng Ngọc...). Đây chính là những yếu tố tạo nên tính độc đáo và khả năng thích ứng cao của tín ngưỡng này trong đời sống văn hóa dân gian Việt Nam.

Bên cạnh giá trị tín ngưỡng, hệ thống di tích thờ An Dương Vương còn mang ý nghĩa lịch sử, khoa học và văn hóa sâu sắc: là thiết chế lưu giữ ký ức về một giai đoạn lập quốc, là không gian giáo dục truyền thống, nơi nuôi dưỡng lòng yêu nước và tinh thần tri ân cội nguồn. Trong bối cảnh hiện đại hóa

và hội nhập, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản này cả ở phương diện vật thể và phi vật thể, không chỉ góp phần giữ gìn căn tính văn hóa dân tộc, mà còn tạo nguồn lực cho phát triển du lịch văn hóa tâm linh bền vững.

Tín ngưỡng thờ An Dương Vương, vì thế, là một minh chứng tiêu biểu cho bản lĩnh văn hóa Việt Nam: nơi mỗi huyền thoại đều được “đất hóa”, mỗi ký ức đều được “thiên hóa”, và mỗi cộng đồng đều góp phần viết tiếp câu chuyện lịch sử qua thực hành văn hóa hằng ngày

V.T.N

- Đào Duy Anh, *Vấn đề An Dương Vương và nước Âu Lạc*, Đại học Sư phạm, Hà Nội, 1957, tr.1-2.
- 4, 13. Halbwachs, M., *On Collective Memory (Về ký ức tập thể)*, L. A. Coser (chủ biên & dịch), Nxb Đại học Chicago, 1992, tr.73-74.
12. Eliade, M., *The Sacred and the Profane: The Nature of Religion (Cái thiêng và cái phàm tục: Bản chất của tôn giáo)*, W. R. Trask (dịch), Harcourt, New York, 1959, tr.68-72.
- Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.143.
- 6, 7. Hồ sơ di tích đền Thượng (Khu di tích Cổ Loa), *Ban quản lý di tích và danh thắng*, 2007, tr.2, 13.
- 8, 9. Hoàng Minh Tường, *Văn hóa dân gian thành phố Sầm Sơn*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2023, tr.166-168.
- 10, 11. Đặng Thị Hóa, *Lý lịch đền Cuông*, Bảo tàng Nghệ An, tr.2, 3.
14. Hobsbawm, E.; Ranger, T., *The Invention of Tradition (Sự phát minh ra truyền thống)*, Nxb Cambridge, Cambridge, 1983, tr.8-11.

#### Tài liệu tham khảo

- Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội, *Hồ sơ thành Cổ Loa và các công trình tưởng niệm thời An Dương Vương Thực Phán*, Hà Nội, 1994.
- Nguyễn Nghĩa Nguyên, *Từ Cổ Loa đến đền Cuông*, Nxb Nghệ An, Nghệ An, 1993.
- Nguyễn Quang Ngọc, Vũ Văn Quân, *Địa chí Cổ Loa*, Nxb Hà Nội, Hà Nội, 2006.
- Thanh Hóa chư thần lục*, bản VHV 1290, biên soạn năm Thành Thái thứ 15, 1893, tr.64.
- Trần Quốc Vương, *Trên mảnh đất Cổ Loa lịch sử*, Hà Nội, 1970.
- Tư liệu khảo sát điền dã của tác giả năm 2023, 2024, 2025.  
Ngày Tòa soạn nhận bài: 15-9-2025; Ngày phân biện, đánh giá, sửa chữa: 28-9-2025; Ngày duyệt bài: 29-10-2025.